

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG		Mã số: QuyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC		Trang: 1/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI				
1. Giám đốc			01	
2. Phó Giám đốc			02	
3. Các đơn vị trong công ty			05	
4. Lưu: VT, HCLĐ			02	
CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: HÀNH CHÍNH VÀ LAO ĐỘNG				
1. Người lập: Nguyễn Thị Thu Hiền – Chuyên viên				
2. Người kiểm tra:				
Phạm Văn Chuẩn – Phó phòng				
Hoàng Văn Hương – Trưởng phòng				
THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT				
1. Các đơn vị trong Công ty				
2. Chuyên viên pháp chế				
NGƯỜI DUYỆT:				
Dương Thanh Tuyên - Giám đốc Công ty				
TÓM TẮT SỬA ĐỔI				
LẦN SỬA	NGÀY SỬA	TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA		
<i>Lần 01</i>	<i>01/10/2012</i>	<i>Sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế</i>		
<i>Lần 02</i>	<i>01/6/2016</i>	<i>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định tại Luật số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014; Thông tư số 08/2016/TT-BCA ngày 16/02/2016; và Nội quy lao động kèm theo Quyết định số 697/QĐ-TĐTQ ngày 01/6/2016.</i>		
<i>Lần 03</i>	<i>18/11/2019</i>	<i>Sửa đổi, bổ sung quy định trang phục chữa cháy và một số nội dung khác cho phù hợp với tình hình thực tế</i>		

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 2/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
MỤC LỤC			
I. MỤC ĐÍCH.....3			
II. TÀI LIỆU LIÊN QUAN3			
III. NỘI DUNG4			
Chương I.....4			
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG4			
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....4			
Điều 2. Các từ viết tắt.....4			
Điều 3. Chi trang phục cho người lao động5			
Điều 4. Nguyên tắc trang cấp PTBVVN5			
Điều 5. Nguyên tắc sử dụng các PTBVVN và trang phục được cấp.....5			
Chương II6			
QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN6			
Điều 6. Những quy định chung6			
Điều 7. Những quy định cụ thể6			
Điều 8. Số lượng trang cấp và thời hạn sử dụng PTBVVN7			
Điều 9. Trang bị PTBVVN cho lực lượng PCCC8			
Chương III8			
QUY ĐỊNH TRANG PHỤC LÀM VIỆC8			
Điều 10. Trang phục bảo vệ8			
Điều 11. Trang phục văn phòng9			
Chương IV10			
QUY ĐỊNH VỀ GẮN NHÃN HIỆU TRÊN TRANG PHỤC10			
Điều 12. Nhãn hiệu gắn trên trang phục.....10			
Điều 13. Vị trí gắn nhãn hiệu trên trang phục10			
Chương V11			
TỔ CHỨC THỰC HIỆN11			
Điều 14. Thời điểm cấp phát PTBVVN và trang phục làm việc11			
Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan11			
Điều 16. Hiệu lực thi hành11			
Phụ lục 1:.....12			
Danh mục trang bị PTBVVN trong lao động theo nghề, công việc12			
Phụ lục 2:.....13			
Danh mục phương tiện PCCC trang bị cho lực lượng PCCC13			
Phụ lục 3:.....14			
Danh mục trang phục cấp cho lực lượng bảo vệ14			

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYEN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 3/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân tuân thủ theo những quy định của Nhà nước, nhằm mục đích bảo vệ người lao động trong quá trình làm việc, ngăn ngừa tai nạn và phòng chống các bệnh nghề nghiệp, từ đó tăng năng suất lao động.

2. Trang phục bảo vệ được trang bị để nhận biết, đảm bảo nghiêm minh trong thực thi nhiệm vụ.

3. Trang phục văn phòng gắn nhãn hiệu của Công ty nhằm thể hiện phong cách, văn hóa doanh nghiệp.

II. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 16/6/2012;

Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 08/2016/TT-BCA ngày 16/02/2016 của Bộ Công an quy định trang phục cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;


Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân;

Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Thông tư 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 78/2014/TT-BTC, thông tư số 119/2014/TT-BTC, thông tư số 151/2014/TT-BTC;

Quyết định số 217/QĐ-EVN ngày 27/5/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Quyết định số 1351/QĐ-EVN ngày 18/9/2019 về việc ban hành Nội quy lao động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYỀN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 4/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

III. NỘI DUNG

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này thống nhất việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy và trang phục làm việc cho người lao động làm việc tại Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng áp dụng

a. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại, kể cả cán bộ quản lý thường xuyên đi thanh tra, kiểm tra, giám sát hiện trường, lao động thực tập, tập sự, học nghề tại Nhà máy.

b. Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Công ty.

c. Trang phục bảo vệ cấp cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động với Công ty, khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, canh gác tại các vị trí bảo vệ của Công ty.

d. Trang phục văn phòng cấp cho người lao động làm việc tại các phòng nghiệp vụ và các bộ phận/đơn vị khác trong Công ty.

Điều 2. Các từ viết tắt

PTBVVN: Phương tiện bảo vệ cá nhân

TPBV: Trang phục bảo vệ

TPVP: Trang phục văn phòng

BHLĐ: Bảo hộ lao động

PCCC: Phòng cháy và chữa cháy


CBCNV: Cán bộ công nhân viên

EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Công ty: Công ty Thủy điện Tuyên Quang

Công đoàn: Công đoàn Công ty Thủy điện Tuyên Quang

HCLĐ: Phòng Hành chính và Lao động

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYẾN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 5/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

KTAT: Phòng Kỹ thuật và An toàn

KHVT: Phòng Kế hoạch và Vật tư

PXVH: Phân xưởng Vận hành

Điều 3. Chi trang phục cho người lao động

Chi trang phục cả bằng tiền và hiện vật cho người lao động, trong đó mức chi bằng tiền không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm, chi bằng hiện vật theo hóa đơn, chứng từ.

Điều 4. Nguyên tắc trang cấp PTBV CN

4.1. *Phải căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng nghề hoặc công việc cụ thể tại Công ty, tham khảo ý kiến của công đoàn để quyết định thời hạn sử dụng PTBV CN cho phù hợp với tính chất công việc và chất lượng của PTBV CN.*

4.2. *Lập sổ cấp phát, theo dõi việc trang bị PTBV CN và phải có chữ ký của người lao động nhận PTBV CN.*

4.3. *Người lao động có quyền yêu cầu bổ sung mới hoặc thay đổi loại PTBV CN quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này cho phù hợp với điều kiện thực tế. Công ty tham khảo ý kiến của công đoàn trước khi quyết định.*

4.4. *Người đến thăm quan, học tập thì tùy theo yêu cầu cụ thể sẽ được Công ty cấp phát các PTBV CN cần thiết để sử dụng trong thời gian thăm quan, học tập.*


4.5. Không phát tiền thay cho việc cấp phát PTBV CN cho người lao động hoặc giao tiền cho người lao động tự đi mua.

Điều 5. Nguyên tắc sử dụng các PTBV CN và trang phục được cấp

5.1. Trước khi nhận các PTBV CN, người được cấp phát phải kiểm tra chất lượng trang bị được cấp và phải học cách sử dụng cũng như cách bảo quản theo đúng yêu cầu và quy định của nhà sản xuất hoặc của Công ty.

5.2. Người lao động được trang bị PTBV CN và trang phục làm việc thì bắt buộc phải sử dụng trang bị đó theo đúng quy định trong khi làm việc theo nội quy lao động và các quy định hiện hành, không sử dụng vào mục đích khác và có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh.

5.3. *Các PTBV CN chuyên dùng có yêu cầu kỹ thuật cao phải kiểm tra để bảo đảm chất lượng, quy cách trước khi cấp, đồng thời định kỳ kiểm tra trong quá trình sử dụng; Không sử dụng các phương tiện không đạt yêu cầu kỹ thuật hoặc quá hạn sử dụng.*

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QuyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 6/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

5.4. Người lao động không phải trả tiền về việc sử dụng PTBV CN; Được trang bị lại các PTBV CN khi bị mất, hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng. Trường hợp bị mất, hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì người lao động phải bồi thường theo quy định của nội quy lao động.

Chương II

QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Điều 6. Những quy định chung

6.1. Người lao động làm công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại được trang bị đầy đủ PTBV CN và phải sử dụng trong quá trình làm việc.

6.2. Trang phục BHLĐ được lựa chọn theo đặc thù của mỗi công việc, ngành, nghề theo tiêu chuẩn Việt Nam về thiết bị BHLĐ dựa trên nguyên tắc: “Khỏe khoắn, tiện lợi khi làm công việc”.

6.3. Màu sắc trang phục BHLĐ *trang bị cho các CBCNV trong Công ty* theo các năm phải thống nhất.

6.4. Chất liệu vải may trang phục BHLĐ được lựa chọn trên nguyên tắc: Đảm bảo an toàn cho công tác, có độ bền cao, thoáng mát, thải nhiệt tốt, có tác dụng phòng tránh các vật lọt vào cơ thể.

6.5. Yêu cầu về tính năng bảo vệ, vệ sinh và sử dụng: *Trang phục* phải may theo đúng cỡ (kích thước) phù hợp với từng người khác nhau và mẫu quy định, nhằm bảo đảm tốt thao tác trong lao động.

6.6. *Người lao động phải sử dụng các PTBV CN được cấp mới hàng năm, không sử dụng các phương tiện cũ khi làm việc.*

Điều 7. Những quy định cụ thể


7.1. Quần áo BHLĐ

a. Vải may: Phải đảm bảo phù hợp về màu sắc, độ bền và chất liệu ổn định. Nguồn gốc vải may rõ ràng, đặc biệt hoá chất nhuộm vải đảm bảo an toàn vệ sinh, không gây tác hại khác ảnh hưởng sức khỏe của người lao động.

b. Màu sắc: Thống nhất chọn màu be nhạt để may quần áo BHLĐ cho CBCNV trong toàn Công ty.

c. Chất liệu vải may BHLĐ: vải chất liệu 100% cotton.

d. Quy cách may:

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 7/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

- Chi may: Chi phải phù hợp với màu vải và có chỉ số (50 - 100) xe. Độ bền đứt (80 - 1000) g/sợi.

- Cúc: Có mẫu phải phù hợp với vải (hoặc sử dụng pecmơ tuya).

- Áo: với mùa xuân hè may kiểu bludông (Bo đai gấu, không có cầu vai, dài tay, cài cúc nhựa); với mùa thu đông may kiểu áo bludông (Bo đai gấu, *phía trong có chân bông mềm ở thân và tay áo, cổ bẻ, dài tay chun cổ tay áo, cài cúc nhựa bên trong kéo khoá*). Thân trước có túi may chìm, túi có nắp.

- Quần may kiểu âu bình thường (Tuỳ theo tính chất công việc để có thể may thêm các miếng đệm mang, dắt dụng cụ đồ nghề nhẹ).

7.2. Giày BHLĐ

Trang bị giày bảo hộ bằng *da thấp cổ cho CBCNV* sử dụng trong quá trình làm việc.

7.3. Mũ BHLĐ

a. Kiểu dáng: Mũ nhựa *Bullard của Mỹ* hoặc tương đương.

b. Màu sắc: *Khối công nhân trực tiếp (vận hành, lái xe) trang bị mũ màu vàng; Khối cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, và các đối tượng khác trang bị mũ màu trắng.*

c. Mũ BHLĐ của CBCNV trong Công ty được gắn Logo do EVN đặt làm thống nhất toàn ngành theo đăng ký nhãn hiệu của EVN.

7.4. Các trang bị PTBV CN khác (như găng tay, khẩu trang, nút tai chống ồn, ủng cách điện, ...) theo tiêu chuẩn Việt Nam về thiết bị BHLĐ và các văn bản pháp lý liên quan.

Điều 8. Số lượng trang cấp và thời hạn sử dụng PTBV CN

8.1. Trang cấp theo định kỳ

a. Đối với quần áo


- Công nhân vận hành: cấp 04 bộ quần áo/người/12 tháng, gồm 02 bộ xuân hè và 02 bộ thu đông.

- CBCNV phòng KTAT, Quản đốc/phó quản đốc PXVH: cấp 03 bộ quần áo/người/12 tháng, gồm 02 bộ xuân hè và 01 bộ thu đông.

- Công nhân lái xe nâng, xe ca: cấp 02 bộ quần áo/người/12 tháng, gồm 01 bộ xuân hè và 01 bộ thu đông.

- Ban Giám đốc; Thủ kho: cấp 01 bộ quần áo xuân hè/người/12 tháng.

b. Đối với các PTBV CN khác

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 8/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

Số lượng trang cấp và thời hạn sử dụng xem tại phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

8.2. Điều chỉnh số lượng trang cấp

Tùy theo nhu cầu thực tế của từng năm, số lượng trang cấp có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) so với quy định nêu tại khoản 8.1 điều này, thực hiện theo quyết định của Giám đốc trên cơ sở tham mưu của các đơn vị chức năng.

Điều 9. Trang bị PTBV CN cho lực lượng PCCC

9.1. Trang phục chữa cháy

- Các loại trang bị gồm: Áo chữa cháy, quần chữa cháy, mũ chữa cháy, ủng chữa cháy, găng tay chữa cháy, khẩu trang chữa cháy.

- Quy cách: Thực hiện theo quy định tại thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an.

9.2. Các trang bị phương tiện PCCC khác

- Các loại trang bị gồm: vòi chữa cháy, lăng chữa cháy A, khóa mở trụ nước, bình bột chữa cháy, bình khí CO₂, đèn pin chuyên dụng, câu liềm, bô cào, bộ đàm, dây cứu người, hộp sơ cứu, thang chữa cháy, quần áo cách nhiệt, loa pin...

- Quy cách: Theo tiêu chuẩn Việt Nam về thiết bị PCCC và các văn bản pháp lý liên quan.

9.3. Số lượng trang cấp và thời hạn sử dụng

Xem chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo Quy định này.


Chương III


QUY ĐỊNH TRANG PHỤC LÀM VIỆC

Điều 10. Trang phục bảo vệ

10.1. Các loại trang phục

- Quần áo xuân hè: Áo ngắn tay, áo dài tay, quần xuân hè.
- Quần áo thu đông: Áo sơ mi, áo ngoài, áo ấm, quần thu đông, caravat.
- Mũ: Mũ kê-pi, mũ mềm, mũ cứng.
- Dây lưng, bút tất, giày da, quần áo đi mưa.
- Sao hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, biển hiệu, ký hiệu.

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 9/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
<p>10.2. Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu vải may quần áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng, màu sắc: Thực hiện theo quy định tại thông tư số 08/2016/TT-BCA ngày 16/02/2016 của Bộ Công an. - Chất liệu vải may quần áo: Cotton có pha nylon (không quá 30%). <p>10.3. Số lượng cấp phát và thời hạn sử dụng</p> <p>Xem chi tiết tại phụ lục 3 đi kèm Quy định này.</p> <p>Điều 11. Trang phục văn phòng</p> <p>11.1. Kiểu dáng</p> <p>a. Trang phục xuân hè</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo kiểu sơ mi ngắn tay, cổ có chân; cúc nhựa có màu phù hợp với màu vải (với áo nam thân trước có túi). - Quần may kiểu âu phục, nữ có thể mặc chân váy zip. <p>b. Trang phục thu đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo kiểu veston dựng lót trong, dài tay, cổ bẻ; cúc nhựa màu phù hợp với vải. Bên trong là áo sơ mi dài tay, cổ có chân, cúc nhựa có màu phù hợp với màu vải. - Quần may kiểu âu phục, nữ có thể mặc chân váy zip. <p>11.2. Chất liệu vải</p> <p>Cotton có pha nylon (không quá 30%).</p> <p>11.3. Màu sắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải áo sơ mi: Gồm 02 loại vải màu trắng và vải có kẻ sọc đứng (màu chủ đạo là màu xanh trứng sáo); Cứ 03 năm/lần may vải màu trắng. - Vải áo veston và quần (hoặc chân váy): vải màu đen hoặc màu tím than. <p>11.4. Phương thức may</p> <p>Để đảm bảo sự đồng nhất về màu sắc cũng như kiểu dáng, Công ty hợp đồng may hoặc mua tập trung TPVP cho CBCNV.</p> <p>11.5. Thời gian mặc trang phục văn phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặc quần áo đồng phục vào các ngày làm việc thứ 2 và thứ 6 hàng tuần, trong đó áo sơ mi là áo màu xanh kẻ sọc. - Áo sơ mi trắng sử dụng khi mặc lễ phục. Quy định về lễ phục thực hiện theo Bộ quy tắc ứng xử của Công ty. 			

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 10/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

11.6. Số lượng cấp phát và thời hạn sử dụng

a. Đối với Ban Giám đốc, cán bộ quản lý đơn vị và các viên chức chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên phục vụ

- Trang phục xuân hè: 02 bộ/12 tháng
- Trang phục thu đông: 01 bộ/12 tháng

b. Đối với lái xe, thủ kho

- Trang phục xuân hè: 01 bộ/12 tháng
- Trang phục thu đông: 01 bộ/12 tháng

c. Đối với công nhân vận hành, nhân viên bảo vệ

- Trang phục xuân hè: 01 bộ/36 tháng
- Trang phục thu đông: 01 bộ/36 tháng.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ GẮN NHÃN HIỆU TRÊN TRANG PHỤC

Điều 12. Nhãn hiệu gắn trên trang phục

12.1. Nhãn hiệu của Công ty gắn trên trang phục được cấu thành từ hai yếu tố, gắn trên trang phục theo bố cục dọc.


12.2. Nhãn hiệu Công ty Thủy điện Tuyên Quang gồm:

Nhãn hiệu EVN (chữ EVN màu xanh) + HPC + Tên riêng (màu đỏ)

12.3. Quy cách, kích thước, màu sắc, kiểu chữ được quy định trong hồ sơ hệ thống nhãn hiệu EVN.

Điều 13. Vị trí gắn nhãn hiệu trên trang phục

- Mũ bảo hộ lao động: chính giữa phía trước mũ
- Trang phục văn phòng: ngực áo bên trái của áo sơ mi (hoặc bên trên miệng túi áo ngực của nam).
- Trang phục BHLĐ, *trang phục PCCC* và TPBV: tay áo phía bên trái, cách đường vai áo khoảng 7cm đến 7,5 cm.

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYẾN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 11/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thời điểm cấp phát PTBV CN và trang phục làm việc

14.1. Định kỳ quý I hàng năm, phòng HCLĐ lập kế hoạch trang cấp PTBV CN và trang phục làm việc cho người lao động trong Công ty, trình phê duyệt trước ngày 31/3.

14.2. Thực hiện cấp phát PTBV CN và trang phục làm việc cho người lao động chậm nhất 30/9 hàng năm.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

15.1. Trách nhiệm của phòng HCLĐ

- Trình Giám đốc duyệt màu sắc, kiểu dáng, số lượng.
- Phối hợp cùng kỹ sư an toàn lập kế hoạch trang bị và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân và trang phục làm việc theo quy định hiện hành của Công ty; đồng thời theo dõi việc sử dụng của CBCNV theo quy định.
- Tổng hợp số lượng cấp phát theo từng kỳ trên cơ sở thời hạn trang bị của mỗi loại trang phục và những phương tiện bổ sung theo nhu cầu của các đơn vị trong Công ty trình Giám đốc duyệt; Phối hợp đo kích cỡ trang phục.

15.2. Trách nhiệm của phòng KHVT

Tổ chức mua sắm trang phục hàng năm cho CBCNV theo đúng kích cỡ, số lượng do phòng HCLĐ tổng hợp.

15.3. Định kỳ và đột xuất, phòng HCLĐ, Công đoàn cùng phòng KTAT tổ chức kiểm tra việc áp dụng quy định này trong toàn Công ty.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020. Những quy định trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ.

**CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYỀN QUANG**Mã số:
QyĐ-01-36

Lần sửa đổi: Lần thứ ba

**QUY ĐỊNH
TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC**

Trang: 12/15


Ngày sửa đổi: 18/11/2019

Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

Phụ lục 1:**Danh mục trang bị PTBV CN trong lao động theo nghề, công việc**

TT	Tên nghề, công việc	DANH MỤC CẤP PHÁT VÀ NIÊN HẠN SỬ DỤNG																	
		Quần áo BHLĐ	Quần áo đi mưa	Áo choàng trắng	Mũ nhựa	Mũ vải	Giày da	Giày vải	Ủng cách điện	Ủng cao su	Găng tay vải bạt	Găng tay cách điện	Găng tay cao su thường	Găng tay cao su chống dầu	Khẩu trang	Xà phòng (gram/Quý)	Nút tai chống ồn	Phao cứu sinh	Đèn pin
1	Vận hành nhà máy điện	12T			24T		12T		DC		DC	DC				125	HĐ		DC
2	Vận hành trạm biến áp	12T			24T		12T		DC		DC	DC				125			DC
3	Bảo dưỡng đường giao thông công trình thủy công	12T	24T		24T		12T			24T	3T				3T	125			
4	Quan trắc, trắc địa	12T	24T		24T		12T			24T	3T				6T	125		HĐ	
5	Lái ca nô	12T	12T		24T			12T			6T					125		HĐ	
6	Lái cầu, xe nâng	12T	12T		24T			12T			6T					125			
8	Nhân viên y tế	12T		HĐ	24T		12T						HĐ	12T	6T	125			
9	Nhân viên bảo vệ								DC	24T						125			DC
10	Thủ kho, lao động kho	12T				12T		12T		DC	3T			DC	6T	125			
11	Quản đốc, Phó Quản đốc	12T			24T		12T									125	HĐ		12T
12	Người kiểm tra an toàn	12T	24T		24T		12T			DC					6T	125	HĐ		12T


- Giải thích những từ viết tắt: T: Tháng HĐ: hỏng đổi DC: dùng chung
- Đối với các công việc đặc thù có các trang bị PTBV CN riêng

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 13/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

Phụ lục 2:

Danh mục phương tiện PCCC trang bị cho lực lượng PCCC

Số TT	Danh mục	ĐV tính	Số lượng tối thiểu	Niên hạn sử dụng	Ghi chú	
1	- Vòi chữa cháy có đường kính 66mm, dài 20m	Cuộn	Vòi: 06	Hỏng thay thế	Trang bị cho các lực lượng PCCC cơ sở và PCCC chuyên ngành của Công ty	
	- Lăng chữa cháy A	Chiếc	Lăng: 02	Hỏng thay thế		
2	Khóa mở trụ nước	Chiếc	01	Hỏng thay thế		
3	Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất		
4	Bình khí CO ₂ chữa cháy xách tay loại 5kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất		
5	Mũ chữa cháy	Chiếc	01 người/01 chiếc	03 năm		
6	Quần áo chữa cháy	Bộ	01 người/01 bộ	02 năm		
7	Găng tay chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hỏng thay thế		
8	Ủng chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hỏng thay thế		
9	Khẩu trang lọc độc	Chiếc	01 người/01 chiếc	Hỏng thay thế		
10	Đèn pin chuyên dụng	Chiếc	02	Hỏng thay thế		
11	Câu liềm, bô cào	Chiếc	02	Hỏng thay thế		
12	Bộ đàm cầm tay	Chiếc	02	Theo quy định của nhà sản xuất		
13	Dây cứu người	Cuộn	02	Hỏng thay thế		
14	Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương)	Hộp	01	Hỏng thay thế		
15	Thang chữa cháy	Chiếc	02	Hỏng thay thế		
16	Loa pin	Chiếc	02	Hỏng thay thế		
17	Quần áo cách nhiệt	Bộ	02	Hỏng thay thế		Trang bị cho lực lượng PCCC chuyên ngành
18	Mặt nạ phòng độc lọc độc	Bộ	03	Hỏng thay thế		
19	Mặt nạ phòng độc cách ly	Bộ	02	Hỏng thay thế		
20	Phương tiện chữa cháy cơ giới	Chiếc	Thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC	Theo quy định của nhà sản xuất		

	CÔNG TY THUỶ ĐIỆN TUYẾN QUANG	Mã số: QuyĐ-01-36	Lần sửa đổi: Lần thứ ba
	QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ TRANG PHỤC LÀM VIỆC	Trang: 14/15	Ngày sửa đổi: 18/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

Phụ lục 3:
Danh mục trang phục cấp cho lực lượng bảo vệ

TT	Tên trang phục	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn (năm)
1	Mũ kê pi	Cái	1	3
2	Mũ cứng	Cái	1	3
3	Mũ mềm	Cái	1	3
4	Quần áo thu đông + ký hiệu	Bộ	2	2
5	Quần áo xuân hè + ký hiệu	Bộ	2	1
6	Áo ấm + ký hiệu	Cái	1	4
7	Áo sơ mi	Cái	1	1
8	Caravat	Cái	1	2
9	Dây lưng	Cái	1	3
10	Giày da	Đôi	1	1
11	Bít tất	Đôi	2	1
12	Cáp hiệu đồng bộ	Bộ	1	2
13	Phụ hiệu đồng bộ	Bộ	1	2
14	Sao hiệu	Cái	1	3
15	Quần áo mưa	Bộ	1	3